

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1056/T/CT-TTHT
V/v hướng dẫn khuyến mại bằng tiền

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 26 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Công ty Ajinomoto Việt Nam
Địa chỉ: KCN Biên Hòa I, phường An Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
MST: 3600244645

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được công văn số 1489/CV-AJI-2020 ngày 07/10/2020 của Công ty Ajinomoto Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) về việc hướng dẫn khuyến mại bằng tiền. Văn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội.

- Tại Khoản 1, Điều 3, Mục 1, Chương 1 quy định về giải thích từ ngữ:

“1. Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.”

- Tại Khoản 7 và Khoản 9, Điều 92 Mục 1, Chương IV quy định các hình thức khuyến mại:

“7. Tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hoá, dịch vụ hoặc các hình thức khác.

9. Các hình thức khuyến mại khác nếu được cơ quan quản lý nhà nước về thương mại chấp thuận.”

Căn cứ Chương II, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định khuyến mại.

- Tại Khoản 3, Điều 5, Mục 1 quy định hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, dùng để khuyến mại:

“3. Tiền có thẻ được sử dụng như hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại trừ các trường hợp khuyến mại theo quy định tại các Điều 8, Điều 10, Điều 11 Nghị định này.”

- Tại Điều 14, Mục 2 quy định tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức khác:

“1. Thương nhân thực hiện khuyến mại phải tuân thủ quy định về thông báo các thông tin liên quan tại Điều 97 Luật thương mại; có trách nhiệm xác nhận kịp

thời, chính xác sự tham gia của khách hàng vào chương trình khách hàng thường xuyên.

2. Nội dung thông tin được thể hiện và lưu trữ trên thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức tương đương phải bao gồm:

a) Tên thẻ, phiếu và thông tin về khách hàng (họ và tên, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/Hộ chiếu);

b) Điều kiện và cách thức ghi nhận sự tham gia của khách hàng vào chương trình khách hàng thường xuyên. Trong trường hợp không thể hiện đầy đủ các nội dung nêu tại điểm này thì phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các nội dung đó cho khách hàng khi khách hàng bắt đầu tham gia vào chương trình;

c) Số lượng, trị giá hàng hóa do khách hàng mua phải thể hiện rõ trong thông tin của thẻ, phiếu để làm căn cứ xác định lợi ích mà khách hàng được tặng thưởng; điều kiện chi tiết về số lượng, trị giá hàng hóa, dịch vụ do khách mua, sử dụng để được nhận thưởng.”

Căn cứ Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.

Trường hợp bồi thường bằng hàng hóa, dịch vụ, cơ sở bồi thường phải lập hóa đơn và kê khai, tính, nộp thuế GTGT như đối với bán hàng hóa, dịch vụ; cơ sở nhận bồi thường kê khai, khấu trừ theo quy định.

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận tiền của tổ chức, cá nhân để thực hiện dịch vụ cho tổ chức, cá nhân như sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì phải kê khai, nộp thuế theo quy định.

...”

Căn cứ Khoản 6, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng thu nhập từ trúng thưởng”

“Thu nhập từ trúng thưởng là các khoản tiền hoặc hiện vật mà cá nhân nhận được dưới các hình thức sau đây:

...

b) Trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại khi tham gia mua bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Thương mại.

...”

Căn cứ hướng dẫn trên và theo nội dung trình bày tại công văn hỏi số 1489/CV-AJI-2020 ngày 07/10/2020: Trường hợp Công ty thực hiện chương trình khuyến mại dành cho khách hàng bằng hình thức mua hàng hóa tặng tiền mặt hoặc tổ chức chương trình khách hàng thường xuyên, theo đó việc tặng thưởng cho khách hàng căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện được thể hiện dưới hình thức thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức khác, thì:

- Khi thực hiện chương trình khuyến mại dành cho khách hàng nêu trên, Công ty phải thông báo, đăng ký, công bố, báo cáo kết quả, chấm dứt thực hiện khuyến mại theo quy định tại Mục III, Chương II Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ và Điều 95; Điều 96; Điều 97; Điều 98; Điều 101, Mục 1, Chương IV Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội. Nội dung thông tin được thể hiện và lưu trữ trên thẻ khách hàng, phiếu ghi nhận sự mua hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức tương đương phải bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 14, Mục 2, Chương II Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

- Khi chi tiền khuyến mại cho khách hàng, Công ty căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Tiền khuyến mại khách hàng nhận được sẽ tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng của khách hàng theo quy định tại Khoản 6, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính. Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng được quy định tại Điều 15 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết thực hiện đúng quy định tại các văn bản qui phạm pháp luật./~

Noi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng NVDTPC, TT-KT3;
- Lưu: VT, TTHT (Hương, 2b).



Nguyễn Quốc Trị